

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3236** /BKHĐT-TCCB

Hà Nội, ngày **27** tháng **4** năm 2023

V/v xin ý kiến góp ý dự thảo Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành thống kê

Kính gửi:


- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước.



Thực hiện Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự thảo Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành thống kê (sau đây gọi tắt là Thông tư).

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Quý cơ quan nghiên cứu, tham gia góp ý đối với dự thảo Thông tư (*gửi kèm theo Công văn này, đồng thời được đăng tải tại mục "Góp ý dự thảo" trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại địa chỉ <http://www.mpi.gov.vn>*). Ý kiến góp ý bằng văn bản xin gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (qua Tổng cục Thống kê, số 54 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, Hà Nội, đồng thời gửi file mềm tới địa chỉ email: [tochuccanbo@gso.gov.vn](mailto:tochuccanbo@gso.gov.vn)) **trước ngày 15/5/2023** để tổng hợp, hoàn thiện Thông tư. Sau thời hạn trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư không nhận được ý kiến của Quý cơ quan thì được hiểu là đồng ý với dự thảo Thông tư.

Thông tin chi tiết xin liên hệ: đồng chí Nguyễn Văn Sơn, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, điện thoại: 024.7304.6666 (5005)/0904.133.638.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Tổng cục Thống kê (để thực hiện);
- Công TTĐT Bộ KHĐT (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCCB

**NS**



**Trần Quốc Phương**

Số: /TTr-TCTK

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2023

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành thống kê**

Kính gửi: Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng

Thực hiện Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Quyết định số 2394/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục Thống kê đã xây dựng Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành thống kê (sau đây viết gọn là Thông tư) và gửi lấy ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, 63 Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xin ý kiến nhân dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, Tổng cục Thống kê đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Thông tư gửi Vụ Pháp chế thẩm định.

Tổng cục Thống kê đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế và hoàn thiện dự thảo Thông tư gửi Bộ Nội vụ xin ý kiến.

Căn cứ ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ tại Công văn số ...../BNV-CCVC ngày .../.../2023, Tổng cục Thống kê kính trình Bộ trưởng ban hành Thông tư với những nội dung như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ**

Tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê, Chính phủ giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành thông tư ban hành chức danh, mã số và tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức ngành thống kê thay thế Quyết định số 03/2008/QĐ-BNV ngày

12/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành chức danh, mã số và tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức ngành thống kê.

Tại khoản 6 Điều 73 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP Chính phủ giao các Bộ, cơ quan ngang bộ quy định *mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ.*

Sau hơn 14 năm triển khai thực hiện Quyết định số 03/2008/QĐ-BNV, ngành Thống kê đã đạt được một số kết quả chủ yếu sau: (1) hiện nay, 100% công chức giữ ngạch thống kê được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ thống kê theo tiêu chuẩn ngạch bao gồm chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê trình độ đại học, cao đẳng (đối tượng là công chức không được đào tạo đúng chuyên ngành thống kê), chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thống kê (đối tượng là công chức giữ ngạch thống kê viên, thống kê viên chính), qua đó nâng cao được trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ công chức thống kê; (2) Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức được 03 kỳ thi nâng từ ngạch thống kê viên lên ngạch thống kê viên chính và 03 kỳ thi nâng ngạch từ thống kê viên trung cấp, thống kê viên trình độ cao đẳng lên ngạch thống kê viên, đã có 887 công chức được bổ nhiệm ngạch thống kê viên chính và 691 công chức được bổ nhiệm ngạch thống kê viên.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 03/2008/QĐ-BNV, ngành Thống kê gặp một số khó khăn, vướng mắc:

- Ngành Thống kê chưa xây dựng được đề án thi nâng ngạch Thống kê viên cao cấp để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt do số lượng công chức đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo không nhiều (thạc sĩ chuyên ngành Thống kê trở lên);

- Quy định về điều kiện dự thi nâng ngạch Thống kê viên chính yêu cầu *“đã tham gia (hoặc chủ trì) công trình hoặc đề án nghiên cứu liên quan đến công tác thống kê được Tổng cục Thống kê công nhận và đưa vào ứng dụng có hiệu quả trong thực tiễn.”*. Trên thực tế, việc xác định thế nào là công trình liên quan đến công tác thống kê còn trừu tượng, chưa cụ thể. Trong khi các ngạch công chức hành chính khác đã được ban hành quy định rất cụ thể, đó là *“đã tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu”*.

- Một số quy định về trình độ tin học, ngoại ngữ chưa được sửa đổi để phù hợp với các ngạch công chức hành chính tương đương khác.

Ngày 10/6/2021 Văn phòng Chính phủ ban hành Công văn số 3845/VPCP-TCCV truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ, trong đó yêu cầu các Bộ quản lý ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành rà soát, sửa đổi, bổ sung các Thông tư quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức được giao quản lý cho phù hợp, bảo đảm cắt giảm những chứng chỉ bồi dưỡng mang tính hình thức, không phù hợp, trong đó có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học. Ngày 25/10/2021 Bộ Nội vụ ban hành Công văn số 5355/BNV-CCVC về việc sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ, chuyên môn các ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành, trong đó đề nghị không yêu cầu chứng chỉ ngoại ngữ, tin học trong quy định về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức.

Từ các quy định và những bất cập nêu trên, việc xây dựng và ban hành Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành thống kê là cần thiết.

## **II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ**

Thực hiện Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành kèm theo Quyết định số 2394/QĐ-BKHĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục Thống kê đã tiến hành soạn thảo Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành thống kê. Dự thảo Thông tư đã thực hiện đảm bảo quy trình, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

1. Ngày 24/02/2023 Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê đã quyết định thành lập Tổ soạn thảo Thông tư do 01 Phó Tổng cục trưởng làm Tổ trưởng.

2. Ngày 14/4/2023, Tổng cục Thống kê đã gửi Công văn xin ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, 63 Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xin ý kiến nhân dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

3. Tổng cục Thống kê đã tổng hợp tiếp thu và giải trình các ý kiến góp ý, đồng thời chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Thông tư gửi Vụ Pháp chế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định tại Công văn số.../TCTK-TCCB ngày .../.../2023.

4. Căn cứ ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày ... /2023, Tổng cục Thống kê đã tiếp thu và giải trình ý kiến đồng thời chỉnh lý, hoàn thiện Dự thảo gửi Bộ Nội vụ xin ý kiến.

5. Căn cứ ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ tại Công văn số ...../BNV-CCVC ngày .../.../2023, Tổng cục Thống kê kính trình Bộ trưởng ký ban hành Thông tư.

### **III. VỀ BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ**

#### **1. Bố cục dự thảo**

Dự thảo Thông tư gồm 04 Chương, 15 Điều, bao gồm: Chương I - Những quy định chung, gồm có 04 điều (từ Điều 1 đến Điều 4); Chương II - Chức trách, nhiệm vụ và tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ các ngạch công chức chuyên ngành thống kê, gồm có 05 điều (từ Điều 5 đến Điều 9); Chương III - Xếp lương các ngạch công chức chuyên ngành thống kê, gồm có 02 điều (Điều 10 và Điều 11); Chương IV - Điều khoản thi hành, gồm có 04 điều (từ Điều 12 đến Điều 15).

#### **2. Nội dung chính của dự thảo Thông tư**

##### **2.1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành thống kê.

##### **2.2. Đối tượng áp dụng**

Đối tượng áp dụng của Thông tư là công chức chuyên ngành thống kê trong hệ thống tổ chức thống kê nhà nước quy định tại Điều 61, Điều 63 Luật Thống kê, cụ thể:

- Công chức chuyên ngành thống kê tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Công chức chuyên ngành thống kê tại các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước.

##### **2.3. Chức danh, mã số ngạch công chức chuyên ngành Thống kê**

Dự thảo Thông tư kế thừa quy định tại Quyết định số 03/2008/QĐ-BNV. Theo đó, có 05 chức danh công chức chuyên ngành thống kê (Thống kê viên cao cấp; Thống kê viên chính; Thống kê viên; Thống kê viên cao đẳng; Thống kê viên trung cấp) tương ứng với 05 mã số ngạch (23.261; 23.262; 23.263; 23.264; 23.265). Trong đó ngạch Thống kê viên trình độ cao đẳng được sửa tên thành Thống kê viên cao đẳng.

#### **2.4. Chức trách, nhiệm vụ và tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ các ngạch công chức chuyên ngành thống kê**

Nội dung được quy định tại Chương II gồm có 05 điều, mỗi điều quy định về chức trách; nhiệm vụ; tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; và yêu cầu đối với công chức thi nâng ngạch; tương ứng với 05 ngạch công chức chuyên ngành thống kê.

Nội dung của các điều được xây dựng trên cơ sở kế thừa những ưu điểm quy định tại Quyết định số 03/2008/QĐ-BNV, đồng thời bám sát nội dung quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư và Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV.

Về yêu cầu đối với công chức dự thi nâng ngạch lên ngạch thống kê viên cao cấp, thống kê viên chính phải đáp ứng điều kiện về thời gian giữ ngạch, và điều kiện xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học dự thảo Thông tư cơ bản bám sát nội dung quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV và một số đặc thù của ngành Thống kê.

Đối với điều kiện dự thi nâng ngạch thống kê viên chính: ngày 21/11/2022 Bộ Nội vụ có Công văn số 5834/BNV-CCVC về điều kiện đề án đề tài dự thi nâng ngạch công chức thống kê, theo đó Bộ Nội vụ thống nhất với đề xuất của Tổng cục Thống kê về việc công chức ngành thống kê đã được cấp có thẩm quyền quyết định cử tham gia ban soạn thảo văn kiện, tiểu ban văn kiện hoặc tổ biên tập xây dựng văn kiện Đại hội Đảng cấp tỉnh, cấp huyện thì được xác định tương đương về công trình, đề án để tham dự kỳ thi nâng ngạch thống kê viên chính. Vì vậy, dự thảo Thông tư bổ sung điều kiện *đã tham gia xây dựng văn kiện Đại hội Đảng cấp tỉnh, cấp huyện*.

Ngoài ra, do thống kê là nghiệp vụ chuyên môn sâu, có tính chất đặc thù, căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, dự thảo Thông tư bổ sung tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng đối với các ngạch thống kê viên cao cấp, thống kê viên chính, thống kê viên là *“Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ công tác thống kê theo yêu cầu vị trí việc làm.”*

#### **2.5. Xếp lương các ngạch công chức chuyên ngành thống kê**

Dự thảo Thông tư quy định các ngạch công chức chuyên ngành thống kê áp dụng Bảng 2 (Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức

trong các cơ quan nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

*Có dự thảo Thông tư đính kèm*

**IV. NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU**

Trong quá trình xây dựng dự thảo Thông tư, các ý kiến cơ bản nhất trí với bố cục và nội dung của dự thảo Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành thống kê.

Trên cơ sở góp ý của các cơ quan, tổ chức và ý kiến góp ý của các chuyên gia, Tổng cục Thống kê đã giải trình, tiếp thu cụ thể trong Báo cáo Tổng hợp ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Thông tư trong Hồ sơ trình Bộ trưởng.

Ngày .../2023, Vụ Pháp chế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản thẩm định đối với dự thảo Thông tư, Tổng cục Thống kê đã có Báo cáo giải trình trong Hồ sơ trình Bộ trưởng.

Ngày .../.../2023, Bộ Nội vụ đã có ý kiến thống nhất đối với dự thảo Thông tư tại Công văn số ...../BNV-CCVC .

Tổng cục Thống kê kính trình Bộ trưởng xem xét, quyết định./.

*Hồ sơ gửi kèm theo: (1) Dự thảo Tờ trình; (2) Dự thảo Thông tư; (3) Báo cáo thẩm định; (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (5) Báo cáo đánh giá tác động; (6) Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức, đơn vị; (7) Công văn số...../BNV-CCVC ngày .../.../2023 của Bộ Nội vụ thống nhất với dự thảo Thông tư.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Vụ Pháp chế, Bộ KHĐT;
- Lãnh đạo Tổng cục Thống kê;
- Lưu: VT, TCCB.

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hương**

Số: /2023/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

**THÔNG TƯ**

**Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành thống kê**

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;*

*Sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ tại Công văn số ...../BNV-CCVC ngày .../.../2023, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành thống kê.*

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành thống kê.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với công chức chuyên ngành thống kê làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch



và Đầu tư và các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước.

### **Điều 3. Chức danh, mã số ngạch công chức chuyên ngành thống kê**

Chức danh, mã số ngạch công chức chuyên ngành thống kê, bao gồm:

- |                            |                 |
|----------------------------|-----------------|
| 1. Thống kê viên cao cấp   | - Mã số: 23.261 |
| 2. Thống kê viên chính     | - Mã số: 23.262 |
| 3. Thống kê viên           | - Mã số: 23.263 |
| 4. Thống kê viên cao đẳng  | - Mã số: 23.264 |
| 5. Thống kê viên trung cấp | - Mã số: 23.265 |

### **Điều 4. Tiêu chuẩn chung về phẩm chất**

1. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững và am hiểu sâu đường lối, chủ trương của Đảng; trung thành với Tổ quốc và Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ lợi ích của Tổ quốc, của Nhân dân.

2. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công chức theo quy định của pháp luật; nghiêm túc chấp hành sự phân công nhiệm vụ của cấp trên; tuân thủ pháp luật, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, trật tự hành chính; gương mẫu thực hiện nội quy, quy chế của cơ quan.

3. Tận tụy, trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, khách quan, công tâm và gương mẫu trong thực thi công vụ; lịch sự, văn hóa và chuẩn mực trong giao tiếp, phục vụ Nhân dân.

4. Có lối sống và sinh hoạt lành mạnh, khiêm tốn, đoàn kết; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; không lợi dụng việc công để mưu cầu lợi ích cá nhân; không quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

5. Thường xuyên có ý thức học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất, trình độ, năng lực.

## **Chương II**

### **CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ VÀ TIÊU CHUẨN CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ CÁC NGẠCH CÔNG CHỨC CHUYÊN NGÀNH THỐNG KÊ**

#### **Điều 5. Thống kê viên cao cấp (mã số 23.261)**

##### **1. Chức trách**

Thống kê viên cao cấp là công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao nhất về thống kê trong hệ thống thống kê nhà nước, chịu trách nhiệm nghiên cứu, tham mưu tổng hợp, thẩm định, hoạch định chính sách, chiến lược về lĩnh vực thống kê hoặc thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật và những hoạt động thống kê quan trọng có ảnh hưởng trong phạm vi Bộ, ngành, địa phương theo chuẩn mực của phương pháp luận thống kê

và quy định của pháp luật.

## 2. Nhiệm vụ

a) Chủ trì nghiên cứu, xây dựng các chủ trương, chính sách, chế độ, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình, dự án về lĩnh vực thống kê của Bộ, ngành trong phạm vi toàn quốc hoặc trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực thống kê.

c) Chủ trì hoặc tham gia soạn thảo, thẩm định và tổ chức thực hiện các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ thống kê; đề xuất lựa chọn các phương pháp thống kê tiên tiến của quốc tế phù hợp với điều kiện của Thống kê Việt Nam.

d) Chủ trì tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn các ngành, các địa phương, các tổ chức triển khai các hoạt động thu thập, tổng hợp, phân tích, phổ biến và lưu giữ thông tin thống kê.

đ) Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu đề tài, đề án, công trình nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp bộ, cấp tỉnh nhằm đổi mới, hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động thống kê.

e) Chủ trì hoặc tham gia chính vào việc biên soạn và thẩm định các sản phẩm thông tin thống kê.

g) Chủ trì hoặc tham gia chính vào việc biên soạn chương trình, giáo trình và giảng dạy các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ thống kê cho các đối tượng trong và ngoài ngành Thống kê.

h) Chủ trì, tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra nghiệp vụ công tác thống kê đối với công chức trong hệ thống thống kê nhà nước.

## 3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác thống kê, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập quốc tế của quốc gia, của địa phương nơi công tác; nắm vững chiến lược phát triển ngành Thống kê và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ thống kê.

b) Có năng lực nghiên cứu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án, chương trình hành động; năng lực tham mưu hoạch định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách gắn với chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực hoặc địa phương nơi công tác.

c) Có năng lực tổ chức phối hợp hiệu quả với các cơ quan hữu quan khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về công tác thống kê.

d) Có năng lực tổng hợp, phân tích, dự báo thống kê, hệ thống hóa các hoạt động liên quan đến nghiệp vụ chuyên môn của ngành Thống kê để đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác thống kê.

đ) Có kỹ năng soạn thảo, thuyết trình, bảo vệ xây dựng và triển khai dự án, đề án, chương trình, chiến lược liên quan đến công tác thống kê của bộ, ngành và địa phương.

e) Có khả năng độc lập nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, phương pháp thống kê tiên tiến trong hoạt động thống kê.

g) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

#### 4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm.

b) Có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị hoặc bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền.

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ công tác thống kê theo yêu cầu vị trí việc làm.

#### 5. Yêu cầu đối với công chức dự thi nâng ngạch lên ngạch thống kê viên cao cấp:

a) Đang giữ ngạch thống kê viên chính và có thời gian giữ ngạch thống kê viên chính hoặc tương đương từ đủ 06 năm trở lên, trong đó phải có tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) liên tục giữ ngạch thống kê viên chính tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

b) Trong thời gian giữ ngạch thống kê viên chính hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng ít nhất 02 (hai) văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp bộ, cấp ban, cấp ngành hoặc cấp tỉnh thuộc chuyên ngành thống kê và các lĩnh vực khác có liên quan đến thống kê mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu. Cụ thể:

- Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo, Tổ soạn thảo, Tổ biên tập văn bản quy phạm pháp luật hoặc có văn bản giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng của người có thẩm quyền đối với trường hợp không bắt buộc phải thành lập Ban soạn thảo, Tổ soạn thảo, Tổ biên tập theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp bộ, cấp ban, cấp ngành, cấp tỉnh hoặc có văn bản giao nhiệm vụ

của người có thẩm quyền về việc chủ trì xây dựng báo cáo thẩm định, thẩm tra, chỉnh lý văn bản quy phạm pháp luật.

### **Điều 6. Thống kê viên chính (mã số 23.262)**

#### **1. Chức trách**

Thống kê viên chính là công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao về thống kê trong hệ thống thống kê nhà nước, chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng chính sách hoặc thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động thống kê theo chuẩn mực của phương pháp luận thống kê và quy định của pháp luật.

#### **2. Nhiệm vụ**

a) Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, các quy chế, quy định về thống kê, biên soạn các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ thống kê thuộc ngành hoặc lĩnh vực được phân công.

b) Tổ chức xây dựng phương án điều tra thống kê, chế độ báo cáo thống kê và những công việc khác liên quan đến phương pháp thống kê thuộc phạm vi phụ trách.

c) Chủ trì một hoặc một số khâu trong các hoạt động thu thập, tổng hợp, phân tích, phổ biến và lưu giữ thông tin thống kê thuộc chuyên ngành hoặc lĩnh vực được phân công.

d) Tổ chức hoặc trực tiếp biên soạn các báo cáo thống kê định kỳ; báo cáo phân tích thống kê kinh tế - xã hội nhiều năm, niên giám thống kê và các sản phẩm thống kê khác thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách.

đ) Tổ chức hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện việc cung cấp thông tin thống kê kinh tế - xã hội theo quy định của luật Thống kê và các văn bản pháp quy khác.

e) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng các đề án, đề tài nghiên cứu khoa học thuộc chuyên ngành thống kê và các lĩnh vực khác có liên quan đến thống kê.

#### **3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ**

a) Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thống kê và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ thống kê.

b) Có khả năng tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án, chương trình hành động và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, quy định về quản lý nhà nước về thống kê hoặc địa phương công tác.

c) Nắm được tình hình và xu thế phát triển của ngành, lĩnh vực công tác trong nước và thế giới; có khả năng tổ chức nghiên cứu, áp dụng phương pháp thống kê tiên tiến phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý.

d) Có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao nghiên cứu, tham mưu.

đ) Có năng lực tổ chức triển khai có hiệu quả các hoạt động nghiệp vụ thống kê. Phối hợp hiệu quả với các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

e) Có năng lực tổ chức thực hiện việc hướng dẫn và kiểm tra công tác nghiệp vụ thống kê trong phạm vi được phân công;

g) Có năng lực tổng hợp, khái quát các hoạt động liên quan đến nghiệp vụ chuyên môn của ngành Thống kê để đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác thống kê.

h) Có khả năng hướng dẫn nghiệp vụ, phổ biến kinh nghiệm và tham gia nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực thống kê.

i) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

#### 4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ công tác thống kê theo yêu cầu vị trí việc làm.

#### 5. Yêu cầu đối với công chức dự thi nâng ngạch lên thống kê viên chính:

a) Đang giữ ngạch thống kê viên và có thời gian giữ ngạch thống kê viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó phải có tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) liên tục giữ ngạch thống kê viên tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

b) Trong thời gian giữ ngạch thống kê viên hoặc tương đương đã tham gia xây dựng ít nhất 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên thuộc chuyên ngành thống kê và các lĩnh vực khác có liên quan đến thống kê đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu; hoặc đã tham gia xây dựng văn kiện Đại hội Đảng cấp tỉnh, cấp huyện.

### **Điều 7. Thống kê viên (mã số 23.263)**

#### 1. Chức trách

Thống kê viên là công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cơ bản về thống kê trong hệ thống thống kê nhà nước, thực hiện các hoạt động thống kê theo chuẩn mực của phương pháp luận thống kê theo sự phân công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

## 2. Nhiệm vụ

a) Tham gia xây dựng phương án điều tra thống kê, chế độ báo cáo thống kê và những vấn đề khác về phương pháp thống kê thuộc nhiệm vụ được giao.

b) Trực tiếp thu thập hoặc tổ chức thu thập thông tin thống kê qua báo cáo thống kê, điều tra thống kê, khai thác hồ sơ đăng ký hành chính và qua các hình thức khác liên quan đến công tác thống kê.

c) Xử lý, tổng hợp thông tin thống kê; biên soạn báo cáo, niên giám thống kê và các sản phẩm thống kê khác theo chuyên ngành và lĩnh vực được giao.

d) Phổ biến, lưu giữ và hệ thống hoá thông tin thống kê thuộc phạm vi được phân công.

đ) Thực hiện hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện việc cung cấp thông tin thống kê thuộc chuyên ngành hoặc lĩnh vực được phân công theo quy định của Luật Thống kê và các văn bản pháp quy khác.

e) Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc chuyên ngành hoặc lĩnh vực thống kê được phân công.

## 3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thống kê, các quy trình nghiệp vụ thống kê.

b) Có khả năng độc lập, chủ động thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát về thống kê trong phạm vi được phân công. Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ chuyên môn công tác thống kê.

c) Có khả năng nắm bắt và áp dụng các phương pháp thống kê tiên tiến trong và ngoài nước trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

d) Có khả năng làm việc tập thể, phối hợp, giao tiếp ứng xử tốt với các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về công tác thống kê.

đ) Có khả năng hướng dẫn nghiệp vụ, phổ biến kinh nghiệm và tham gia nghiên cứu khoa học phục vụ công tác thống kê.

e) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

## 4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ công tác thống kê theo yêu cầu vị trí việc làm.

### 5. Yêu cầu đối với công chức dự thi nâng ngạch lên thống kê viên:

Đang giữ ngạch thống kê viên cao đẳng và có thời gian giữ ngạch thống kê viên cao đẳng hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó phải có tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) liên tục giữ ngạch thống kê viên cao đẳng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

### **Điều 8. Thống kê viên cao đẳng (mã số 23.264)**

#### 1. Chức trách

Thống kê viên cao đẳng là công chức chuyên môn, nghiệp vụ thống kê trong hệ thống thống kê nhà nước, thực hiện một số công việc trong hoạt động thu thập, tổng hợp, phân tích, phổ biến và lưu giữ thông tin thống kê theo chuẩn mực của phương pháp luận thống kê và quy định của pháp luật.

#### 2. Nhiệm vụ

a) Thu thập thông tin thống kê qua báo cáo thống kê, điều tra thống kê, khai thác hồ sơ đăng ký hành chính và qua các hình thức khác.

b) Xử lý, tổng hợp và phân tích thông tin thống kê chuyên ngành được giao phù hợp với yêu cầu sử dụng.

c) Phổ biến, lưu giữ và hệ thống hoá số liệu, thông tin thống kê thuộc phạm vi được phân công.

d) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện việc cung cấp thông tin thống kê thuộc chuyên ngành hoặc lĩnh vực được phân công theo quy định của Luật Thống kê và các văn bản pháp quy khác.

#### 3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững các kiến thức cơ bản về nghiệp vụ thống kê và có kỹ năng thành thạo để thực hiện tốt các nghiệp vụ chuyên môn công tác thống kê trong phạm vi được phân công.

b) Có phương pháp tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia vào các hoạt động thống kê, có khả năng nắm bắt và áp dụng phương pháp, công nghệ tiên tiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

c) Có khả năng làm việc tập thể, phối hợp, giao tiếp ứng xử tốt với các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về công tác thống kê.

#### 4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm.

### 5. Yêu cầu đối với công chức dự thi nâng ngạch lên thống kê viên cao đẳng:

Đang giữ ngạch thống kê viên trung cấp và có thời gian giữ ngạch thống kê viên trung cấp hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó phải có tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) liên tục giữ ngạch thống kê viên trung cấp tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

## **Điều 9. Thống kê viên trung cấp (mã số 23.265)**

### **1. Chức trách**

Thống kê viên trung cấp là công chức chuyên môn, nghiệp vụ thống kê trong hệ thống thống kê nhà nước, thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể trong hoạt động thu thập, tổng hợp, phân tích, phổ biến và lưu giữ thông tin thống kê do lãnh đạo giao trong phạm vi được phân công.

### **2. Nhiệm vụ**

a) Thu thập thông tin thống kê qua báo cáo thống kê, điều tra thống kê, khai thác hồ sơ đăng ký hành chính và qua các hình thức khác.

b) Xử lý, tổng hợp thông tin thống kê theo phần việc được giao.

c) Phổ biến, lưu giữ và hệ thống hoá số liệu, thông tin thống kê thuộc phạm vi được phân công.

d) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện việc cung cấp thông tin thống kê thuộc lĩnh vực được phân công theo quy định của Luật Thống kê và các văn bản pháp quy khác.

### **3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ**

a) Có kiến thức cơ bản về nghiệp vụ thống kê, có khả năng độc lập, chủ động và kỹ năng để thực hiện tốt các nghiệp vụ chuyên môn về thống kê trong phạm vi được phân công.

b) Có phương pháp tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia vào các hoạt động thống kê.

c) Có khả năng làm việc tập thể, phối hợp, giao tiếp ứng xử tốt với các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về công tác thống kê.

### **4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng**

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm.

## **Chương III**

## **XẾP LƯƠNG CÁC NGẠCH CÔNG CHỨC CHUYÊN NGÀNH THỐNG KÊ**

### **Điều 10. Nguyên tắc xếp lương các ngạch công chức chuyên ngành thống kê**

1. Việc bổ nhiệm và xếp lương vào các ngạch công chức chuyên ngành thống kê quy định tại Thông tư này phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ và nghiệp vụ chuyên môn đảm nhận của công chức.

2. Khi bổ nhiệm vào các ngạch công chức chuyên ngành thống kê tương ứng không được kết hợp nâng bậc lương hoặc nâng ngạch công chức.



### **Điều 11. Xếp lương các ngạch công chức chuyên ngành thống kê**

1. Các ngạch công chức chuyên ngành thống kê quy định tại Thông tư này áp dụng Bảng 2 (Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây viết tắt là Nghị định số 204/2004/NĐ-CP), như sau:

a) Ngạch Thống kê viên cao cấp (mã số 23.261) áp dụng bảng lương công chức loại A3, nhóm 1 (A3.1), từ hệ số lương 6,20 đến hệ số lương 8,00;

b) Ngạch Thống kê viên chính (mã số 23.262) áp dụng bảng lương công chức loại A2, nhóm 1 (A2.1), từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78;

c) Ngạch Thống kê viên (mã số 23.263) áp dụng bảng lương công chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98;

d) Ngạch Thống kê viên cao đẳng (mã số 23.264) áp dụng bảng lương công chức loại A0, từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89;

đ) Ngạch Thống kê viên trung cấp (mã số 23.265) áp dụng bảng lương công chức loại B, từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06.

2. Việc chuyển xếp lương đối với công chức từ các ngạch công chức chuyên ngành hiện giữ sang ngạch công chức chuyên ngành thống kê quy định tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức.

## **Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 12. Tổ chức thực hiện**

1. Tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ các ngạch công chức chuyên ngành thống kê là căn cứ để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ công chức chuyên ngành thống kê.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới đó.

### **Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Công chức đã được bổ nhiệm vào ngạch công chức chuyên ngành thống kê theo quy định của pháp luật từ trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được xác định là đáp ứng quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ, chuyên môn của ngạch công chức chuyên ngành thống kê quy định tại Thông tư này tương ứng với ngạch công chức đã được bổ nhiệm.

2. Đối với cơ quan, tổ chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án, kế hoạch tuyển dụng công chức, thi nâng ngạch công chức trước ngày ban hành

Thông tư này thì tiếp tục thực hiện theo đề án, kế hoạch đã được phê duyệt.

**Điều 14. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023.

**Điều 15. Trách nhiệm thi hành**

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quy định tại Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để hướng dẫn hoặc xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Website Chính phủ; Website Bộ KHĐT;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Bộ trưởng, Thứ trưởng, các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCTK.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Chí Dũng**